

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 3 - 2021

*V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Vĩnh
2. Ông Phạm Văn Sáu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhựt, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện V, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 246/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Diễm M**, sinh năm 19XX. Địa chỉ: Ấp V, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Quách Văn K**, sinh năm 19YY. Địa chỉ: Ấp B, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị Diễm M và bị đơn anh Quách Văn K thống nhất xác định: Chị Trần Thị Diễm M và anh Quách Văn K tự nguyện chung sống với nhau và có tổ chức lễ cưới theo tập quán địa phương. Đến ngày 30 tháng 10 năm 2019, chị M và anh K có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 109/2019.

Chị M và anh K chung sống có một người con chung là cháu Quách Minh T, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2020. Hiện cháu Quách Minh T đang sống chung với chị M; về tài sản chung không có và không vay, mượn tiền, tài sản của bất kỳ cá nhân, cơ quan, tổ chức tín dụng hoặc Ngân hàng nào nên không có nợ chung.

Từ khi đăng ký kết hôn, do tính tình không hòa hợp, quan điểm sống khác nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn, cự cãi nhau do anh K ghen tuông, giữa chị M và anh K không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị M và anh K đã tự chấm dứt quan hệ chung sống với nhau và sống ly thân với nhau từ tháng 07 năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị M và anh K không có biện pháp gì hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 9 năm 2020, Đơn khởi kiện bổ sung và Bản tự khai cùng ngày 30 tháng 11 năm 2020 và Biên bản lấy lời khai ngày 29 tháng 12 năm 2020, nguyên đơn chị Trần Thị Diễm M trình bày: Nay chị M yêu cầu được ly hôn với anh K; chị M yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quách Minh T, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2020 và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 09 tháng 02 năm 2021, bị đơn anh Quách Văn K trình bày: Nay chị M yêu cầu ly hôn thì anh K đồng ý ly hôn, không yêu cầu được đoàn tụ. Anh K đồng ý giao cháu Quách Minh T, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2020 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và anh K không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh K, cho chị M được ly hôn với anh K; giao cháu Quách Minh T, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2020 cho chị M tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị M không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Tài sản chung, nợ chung không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Chị M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị M yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh K; hiện nay, anh K cư trú tại ấp B, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh K có đơn xin giải quyết vắng mặt, không tham gia hòa giải nên vụ án không tiến hành giải được. Chị M và anh K đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh K.

[2] Về nội dung: Chị M và anh K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 109/2019 ngày 30 tháng 10 năm 2019, nên hôn nhân giữa chị M và anh K là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị M yêu cầu ly hôn với anh K với lý do từ khi đăng ký kết hôn, do tính tình không hòa hợp, quan điểm sống khác nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn, cự cãi nhau do anh K ghen tuông, giữa chị M và anh K không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 09 tháng 02 năm 2021, anh K cũng thừa nhận nội dung như chị M đã trình bày nêu trên nên anh K đồng ý ly hôn với chị M. Xét thấy, hôn nhân giữa chị M và anh K thực tế đã phát sinh mâu thuẫn, không thể giải quyết, cuộc sống chung giữa chị M và anh K thực tế đã không còn và không thể duy trì. Điều này cho thấy, mâu thuẫn giữa chị M và anh K đã phát sinh trầm trọng, tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh K đã không còn có sự quan tâm, chăm sóc, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh K, xử cho chị M ly hôn với anh K.

Về con chung, chị M có yêu cầu được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quách Minh T, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2020. Hội đồng xét xử xét thấy, tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”. Đồng thời, chị M và anh K thống nhất tiếp tục giao cháu Quách Minh T, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2020 cho chị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị M và anh K. Giao cháu Quách Minh T, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2020 cho chị M tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị M đang trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quách Minh T nên chị M được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quách Minh T. Chị M không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị M và anh K thống nhất không có tài sản chung và không có vay, mượn tiền, tài sản của bất kỳ cá nhân hay cơ quan, tổ chức tín dụng nào nên không có nợ chung, do đó không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về Hôn nhân và Gia đình, chị M phải nộp 300.000 đồng. Chị M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008435 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển thu án phí.

[3] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1.1 Phần II Mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Diễm M đối với anh Quách Văn K, cho chị Trần Thị Diễm M ly hôn với anh Quách Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Quách Minh T, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2020 cho chị Trần Thị Diễm M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Trần Thị Diễm M đang trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quách Minh T nên chị Trần Thị Diễm M được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quách Minh T.

Anh Quách Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Trần Thị Diễm M không yêu cầu anh Quách Văn K cấp dưỡng nuôi cháu Quách Minh T nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Diễm M và anh Quách Văn K thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về Hôn nhân và Gia đình, chị Trần Thị Diễm M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Trần Thị Diễm M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008435 ngày 30 tháng

11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển thu án phí.

Các đương sự vắng mặt tại tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện V, tỉnh Bạc Liêu;
- THADS huyện V, tỉnh Bạc Liêu;
- UBND thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Mỹ Xuyên